

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 22/2023/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và
quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 127/2007/NĐ-CP
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính-Hướng dẫn-quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu
chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03
tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số
27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cho việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và
quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, bao gồm:

a) Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (sau đây viết tắt là: TCCS) của các cơ quan
nhà nước thuộc tỉnh Bắc Giang để áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị;

b) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương (sau đây viết tắt là: QCDP) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo TCCS, QCDP (nếu có): Mức chi tối đa 16.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS, QCDP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi tối đa 36.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS, QCDP cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

2. Chi lập dự án TCCS, QCDP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi 1.200.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi xây dựng thuyết minh dự thảo TCCS, QCDP, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo TCCS, QCDP: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định định mức xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

4. Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng TCCS, QCDP: Áp dụng định mức chi quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND.

5. Chi thuê chuyên gia trong nước: Căn cứ quy mô, yêu cầu công việc, dự toán được phân bổ thực hiện, cơ quan chủ trì xây dựng TCCS, QCDP thỏa thuận với chuyên gia với mức tiền thuê không quá quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCCS, QCDP.

6. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCCS, QCDP.

7. Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng TCCS, QCĐP, của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo TCCS, QCĐP: Mức chi là 400.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo TCCS, QCĐP.

8. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có), các báo giá liên quan và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao.

9. Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng TCCS, QCĐP:

a) Trưởng ban hoặc Tổ trưởng: 150.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên: 100.000 đồng/người/buổi.

10. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo TCCS, QCĐP, mức chi như sau:

a) Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

11. Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

12. Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách tỉnh Bắc Giang bảo đảm.

13. Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo TCCS, QCĐP: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh, báo giá tương ứng của nhà cung cấp và trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao.

14. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo TCCS, QCĐP: Mức chi 400.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

15. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo TCCS, QCĐP, mức chi được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: 800.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi.

16. Chi công tác phí: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

17. Một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP: Thực hiện theo các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tương ứng của Bộ Tài chính và các quy định liên quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

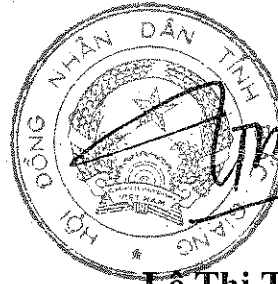
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023. / *OL*

Nơi nhận: *OL*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thu Hồng
Lê Thị Thu Hồng